

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-PT  
Ngày: 15-11- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn.

*Các Thẩm phán:*

Ông Đào Chí Keo

Bà Trần Thị Thúy Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:155/2021/HSPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Tạ Văn H do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Tạ Văn H, sinh năm 1982; tại huyện PH, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: khóm B, phường BD, thành phố LX, tỉnh An Giang ; Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn : Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn H1 và bà:Nguyễn Thị Nh; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/02/2021 đến nay (Bị cáo có mặt)

Bị hại: Phan Hữu T, sinh năm 1995 (đã chết)

Đại diện hợp pháp bị hại: Ông Phan Thanh S, sinh năm 1972; Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1976. Cùng địa chỉ cư trú: Ấp MK, xã MHH, Tp.LX, tỉnh An Giang (Có mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Ấp M, xã MHH, Tp.LX, tỉnh An Giang (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tạ Thị Phụng H, sinh năm 1984. Địa chỉ: khóm B, phường BD, Tp.LX, tỉnh An Giang (vắng mặt)

2. Cháu Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 2019 (con đẻ của Phan Hữu T).

Đại diện hợp pháp: Ông Phan Thanh S, sinh năm 1972; Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1976. Cùng cư trú: Ấp M, xã MHH, Tp.LX, tỉnh An Giang (Có mặt)

(Trong vụ án, Viện kiểm sát không kháng nghị).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/8/2020, sau khi uống rượu Tạ Văn H điều khiển xe mô tô biển số 67AK-068.37 từ đường cặp rạch Cần Xây thuộc phường BD, thành phố LX ra Quốc lộ 91. Khi ra đến Quốc lộ 91, H điều khiển xe về hướng huyện CT, tỉnh An Giang nhưng chạy trên phần đường bên trái. Khi đến đoạn thuộc tổ 20, khóm B, phường BD do có xe ô tô chạy theo hướng ngược lại nên H tiếp tục điều khiển xe chạy trên phần đường bên trái thì đụng trực diện vào xe mô tô biển số 67FH-8517 do anh Phan Hữu T điều khiển phía sau cùng chiều với xe ô tô. Hậu quả làm anh Tính bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu đến 20 giờ 50 ngày 14/8/2020 thì tử vong.

Vụ tai nạn trên được camera an ninh của Công an phường BD ghi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LX đã thu giữ đoạn camera này.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 13/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LX ghi nhận như sau:

Hiện trường xảy ra trên Quốc lộ 91, đoạn thuộc tổ 20, khóm B, phường BD, thành phố LX. Đường hai chiều có vạch kẻ phân làn đường, mặt đường rộng 10,90m nửa mặt đường bên phải theo hướng Châu Thành đi LX rộng 5,50m có biển báo hiệu đường hẹp hai bên cách hiện trường tai nạn 13m70. Lấy mép đường bên phải hướng Châu Thành đi Llong Xuyên làm lề chuẩn. Lấy trụ điện số  $\frac{478LX}{10}$  làm điểm mốc;

Xe mô tô 67FH-8517, sau tai nạn bánh xe trước bị gãy rời, xe ngã về phía bên phải, đầu xe hướng về mép đường bên trái theo hướng Châu Thành đi Long

Xuyên, đuôi xe hướng về mép đường chuẩn. Trục bánh trước cách mép lề chuẩn 4,60m, cách trục bánh trước xe mô tô 67AK-068.37 là 1,5m. Trục bánh sau cách mép lề chuẩn 3,20m, cách tâm vết máu là 0,5m, cách biển báo hiệu đường hẹp hai bên là 13,70m, cách điểm mốc 26,50m;

Xe mô tô 67AK-068.37, sau tai nạn xe ngã về phía bên phải, đầu xe hướng về mép đường bên trái theo hướng Châu Thành đi Long Xuyên, đuôi xe hướng về mép lề chuẩn. Trục bánh trước cách mép lề chuẩn 4,28m, cách tâm trục bánh trước xe mô tô 67FH-8517 là 1,50m. Trục bánh sau cách mép lề chuẩn 03,10m;

Vết máu phạm vi 0,40 x 0,50m, tâm vết máu cách mép lề chuẩn là 3m, cách tâm trục bánh sau xe mô tô 67FH-8517 là 0,5m;

Vết cày 1 dài 1,40m, đầu vết cày cách mép lề chuẩn 2,70m, đuôi vết cày ngay đầu gác chân trước bên phải của xe mô tô 67FH-8517;

Vết cày 2 dài 0,5m, đầu vết cày cách mép lề chuẩn 03,50m, đuôi vết cày ngay đầu gác chân trước bên phải xe mô tô 67AK-068.37;

Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LX đối với xe mô tô 67AK-068.37, ghi nhận: Đồng hồ đo tốc độ, công tắc máy bị rơi khỏi vị trí ban đầu, phạm vi 13x11cm; Đèn xi nhan trước bên trái bị bể vỡ, phạm vi 08x05cm; Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị bung hờ khỏi vị trí ban đầu; Mặt nạ trước bị bể vỡ phạm vi 24x10cm; Ốp kim loại bộ phận giảm sóc phía trước bên trái bị móp, có vết khuyết, phạm vi 20x10cm; Chấn ba xe phía trước bị cong từ trái sang phải; Gác chân trước bên phải bị cong từ trước ra sau, có vết mài mòn kim loại, phạm vi 02x02cm.

Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LX đối với xe mô tô 67FH-8517, ghi nhận: Ốp nhựa bảo vệ đồng hồ đo tốc độ bị nứt phạm vi 26 x 08cm; Mặt nạ bảo vệ phía trước bị bể vỡ, có dính vết màu đỏ, phạm vi 11x08cm; Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị bể vỡ phạm vi 26x10cm; Chấn ba xe bị gãy rơi khỏi vị trí ban đầu.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 67FH-8517, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67FH-8517; 01 xe mô tô biển số 67AK-068.37, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67AK-068.37.

Phiếu kiểm tra nồng độ cồn lúc 23 giờ 17 phút ngày 13/8/2020 của Công an thành phố LX ghi nhận: Nồng độ cồn của Phạm Hữu T là 0,045mg/l hơi thở.

Phiếu kiểm tra nồng độ cồn lúc 21 giờ 25 phút ngày 13/8/2020 của Công an thành phố LX ghi nhận: Nồng độ cồn của Tạ Văn H là 0,289mg/l hơi thở.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 106 ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang đối với Phan Hữu T, sinh năm 1995, xác định dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đã khâu chỉ vùng trán phải, kích thước 05x01cm, bờ mép nhám nhở, đáy vết thương còn cầu nối tổ chức; Bầm máu vùng mạn sườn bên phải, kích thước 12x10cm; Vỡ, lún phức tạp xương hộp sọ vùng trán trái, kích thước 07x07cm; Máu tụ ngoài màng cứng vùng trán phải, rách màng cứng và máu tụ dưới màng cứng vùng trán phải, dập mô não vùng trán phải; ứ nhiều dịch máu; Vỡ mặt sau gan trái; nguyên nhân chết: Do sốc do đa chấn thương (chấn thương sọ não nặng, vỡ gan).

Bản kết luận giám định số 04 ngày 15/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu máu ghi tên Phan Hữu T gửi đến giám định tìm thấy Ethanol 16,45mg/100ml.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 60 ngày 03/3/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố LX, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Majesty biển số 67FH-8517 bị hư hỏng, thiệt hại 325.000đồng.

Cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX truy tố bị cáo Tạ Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[1] Xử phạt bị cáo Tạ Văn H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 136, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tạ Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Thanh S, bà Đỗ Thị T số tiền 25.500.000đ (hai mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên pHthi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hằng tháng bên pHthi hành án còn pHtrả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Căn cứ Điều 107, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bị cáo Tạ Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Văn Ngh, sinh ngày 04/12/2019 (con đẻ bị hại Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim Q) hằng tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Ngh tròn 18 tuổi.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[4] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Đỗ Thị T, ông Phan Thanh S: 01 xe gắn máy biển số 67FH-8517 bị hư hỏng nặng (sau tai nạn) đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0060327.

Bà Đỗ Thị T, ông Phan Thanh S được nhận 01 xe gắn máy biển số 67AK-068.37, bị hư hỏng (sau tai nạn) đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 018204 do bà Tạ Thị Phượng H tặng cho Bà T, ông S được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt đối với tài sản này và đến cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu theo quy định pháp luật.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/6/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố LX ).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp 1.275.000đ (một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại; trách nhiệm thi hành án dân sự theo quy định pháp luật

Ngày 02/7/2021, bị cáo Tạ Văn H kháng cáo xin trả dần số tiền bồi thường cho bị hại, mỗi tháng 2.000.000đ;

Ngày 05/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố LX có Thông báo số 03/TB-TA về việc sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo

Ngày 28/7/2021, bị cáo H có đơn bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

### **Tại phiên tòa phúc thẩm;**

Bị cáo H vẫn giữ nguyên hai nội dung kháng cáo xin trả dần số tiền bồi thường mỗi tháng 2.000.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt; lý do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn không thể trả một lần số tiền cho gia đình bị hại và bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình lo cho cha mẹ già;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo H kháng cáo hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

Về nội dung kháng cáo của bị cáo H xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết số tiền bồi thường và giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo để được đi làm có tiền trả cho bị hại; cấp sơ thẩm đã có xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không đưa ra được chứng cứ nào mới cho yêu cầu kháng cáo; nên không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù; buộc bị cáo có trách nhiệm bồi hoàn cho gia đình bị hại số tiền 25.500.000đ; các phần còn lại không kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên;

Lời nói sau cùng của bị cáo H, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để đi làm có tiền trả cho gia đình bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo H ngày 02/7/2021, về việc xin trả dần tiền bồi thường thiệt hại trong thời hạn luật định;

Tòa án có ra Thông báo sửa chữa bổ sung đơn kháng cáo số 03/TB-TA ngày 05/7/2021; đến ngày 28/7/2021, bị cáo H có bổ sung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa bị cáo H vẫn yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt, xét quy tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận phần kháng

cáo bổ sung để giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tụng chung.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, cho rằng cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng tội, không bị oan; chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xin trả dần số tiền bồi thường mỗi tháng 2.000.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt; lý do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn không thể trả một lần số tiền cho gia đình bị hại và bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình lo cho cha mẹ già;

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy;

[4.1] Bị cáo Tạ Văn H thừa nhận đã điều khiển xe mô tô trên phần đường bên trái, trong tình trạng có sử dụng rượu trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,289mg/l và thiếu quan sát, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại rượu, bia năm 2019 sửa đổi bổ sung khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông với xe mô tô do anh Phan Hữu T điều khiển theo chiều ngược lại làm cho anh T bị thương nặng dẫn đến tử vong; theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 106 ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạm tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ;

[4.2] Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân; Bị cáo tham gia giao thông đường bộ khi trong người đã có nồng độ cồn vượt quá quy định và điều khiển xe không đúng phần đường, điều này thể hiện bị cáo không tuân thủ Luật giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn giao thông và gây ra cái chết cho bị hại, gây ra tổn thất to lớn về tinh thần cho người thân của bị hại, không có gì bù đắp được và gây tâm lý hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông đường bộ. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và vận dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử bị cáo 01 năm 06 tháng tù dưới mức thấp nhất

của khung hình phạt là có khoan hồng cho bị cáo rất nhiều; nên việc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo là không thể chấp nhận; bị cáo cũng không đưa ra được chứng cứ gì mới; nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo của bị cáo H là đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa;

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo H xin trả dần số tiền bồi thường cho gia đình bị hại 25.500.000đ; mỗi tháng trả 2.000.000đ thì thấy;

[5.1] Căn cứ khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự quy định “*thiệt hại thực tế* *pH* bồi thường toàn bộ và kịp thời; các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường,... phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Thanh S, bà Đỗ Thị T (đại diện gia đình anh Phan Hữu T) số tiền 25.500.000đ;

[5.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H cho rằng điều kiện kinh tế gia đình khó khăn xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ; nhưng không được đại diện gia đình bị hại đồng ý việc xin trả dần của bị cáo; nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét là đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa;

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo H chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

#### **Tuyên xử:**

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn H về việc xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo và xin trả dần tiền bồi thường thiệt hại;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang.

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.



[1] Xử phạt bị cáo Tạ Văn H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 136, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tạ Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Thanh S, bà Đỗ Thị T số tiền 25.500.000đ (hai mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Căn cứ Điều 107, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bị cáo Tạ Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Văn Ngh, sinh ngày 04/12/2019 (con đẻ bị hại Phan Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim Q) hàng tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Ngh tròn 18 tuổi.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[4] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Đỗ Thị T, ông Phan Thanh S: 01 xe gắn máy biển số 67FH-8517 bị hư hỏng nặng (sau tai nạn) đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0060327.

Bà Đỗ Thị T, ông Phan Thanh S được nhận 01 xe gắn máy biển số 67AK-068.37, bị hư hỏng (sau tai nạn) đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 018204 do bà Tạ Thị Phượng H tặng cho. Bà T, ông S được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt đối với tài sản này và đến cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu theo quy định pháp luật.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/6/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố LX ).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 200.000đ(hai trăm nghìn đồng);

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu 1.275.000đ (một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm : Bị cáo Tạ Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

[8] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố LX , tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND Tp - LX (2);
- Công an Tp - LX (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS Tp - LX (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**